TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA RÌ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày 24/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Luân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Huấn và Bà Hoàng Thị Liên
- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo :

Nguyễn Công T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1996, tại L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công C (đã chết) và bà Hoàng Thị Á; vợ, con: Chưa có; tiền án: không; tiền sự: 02 (Ngày 30/11/2022 bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đ tại Quyết định số 69 ngày 30/11/2022 về hành vi trộm cắp tài sản của người khác (T chưa nộp phạt); Ngày 08/11/2022 Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định số 09/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 14 tháng, chấp hành xong ngày 29/01/2024).

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Bàn Văn C1, sinh năm 1994; trú tại thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1962 (vắng mặt)
+ Anh Nông Văn N, sinh năm 1987(vắng mặt)
Đều trú tại: Thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.
+ Anh Hoàng Văn L1, sinh năm 1987(vắng mặt)
Trú tại: Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/5/2024 tại nhà trọ của bà Hoàng Thị Á, sinh năm 1974, ở thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn được anh Bàn Văn C1, sinh năm 1994, trú tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thuê để cho anh C1 và công nhân của anh C1 ở làm công trình xây dựng tại xã L, huyện N. Quá trình thuê tại đây anh C1 phát hiện bị kẻ gian lấy trộm tài sản của anh C1 gồm: 02 máy bắn cốt (còn gọi là máy cân bằng laser và 10kg gạo Nhật J. Sau khi phát hiện, ngày 11/6/2024 anh C1 đã trình báo Cơ quan Công an để giải quyết.

Sau khi tiếp nhận tố giác về tội phạm của anh Bàn Văn C1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành điều tra xác minh và truy xét, xác định được người thực hiện hành vi trộm cắp 02 máy bắn cốt (còn gọi là máy cân bằng laser) và 10kg gạo Nhật J02 của anh C1 là Nguyễn Công T, sinh năm 1996, trú tại thôn N, xã L (T là con trai của bà Hoàng Thị Á, nhà trọ do anh C1 thuê ngay sát với nhà bà Á). Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh C1, ngày 30/11/2022 T đã bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt hành chính 2.500.000đ tại Quyết định số 69 ngày 30/11/2022 về hành vi trộm cắp tài sản của người khác.

Cơ quan điều tra đã xác định được Nguyễn Công T đã bán 02 chiếc máy bắn cốt trên cho anh Hoàng Văn L1, sinh năm 1987, trú tại thôn B, xã V, huyện N và anh Nông Văn N, sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 12/6/2024 tại nhà anh Hoàng Văn L1 và anh Nông Văn N, anh L1 và anh N đã giao nộp 02 chiếc máy bắn cốt cho Cơ quan CSĐT Công an huyện N

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Công T khai nhận: T là con đẻ của bà Hoàng Thị Á người cho anh Bàn Văn C1 thuê nhà để trọ tại thôn N, xã L, huyện N, hiện nay bà Á đang đi làm thuê tại Hà Nội, T một mình ở nhà và T được vào trong nhà trọ trộm cắp tài sản của anh C1 03 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 31/5/2024 khi T đang ở nhà thì thấy anh Bàn Văn C1 và công nhân của anh C1 đã đi làm không có ai ở nhà trọ, nên T đến nhà thuê trọ của anh C1 với mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến cửa thì thấy cửa chính không khóa (loại của cuốn) để hở khoảng 20cm và không thấy ai ở, T đã mở vào trong nhà thấy 01 chiếc máy bắn cốt (còn gọi là máy cân bằng laser) để ở gần tủ lạnh, T đã trộm cắp chiếc máy này về cất sau nhà. Đến khoảng

08 giờ ngày 01/6/2024, T bắt xe mô tô của anh Nguyễn Duy Í, sinh năm 1980, trú tại thôn N, xã K, huyện N để nhờ anh Í chở T đến cửa hàng vật liệu xây dựng của anh Hoàng Văn L1, sinh năm 1987 tại thôn Bản Kén, xã V, huyện N để bán chiếc máy bắn cốt đã trộm cắp được. Sau khi chở T đến cửa hàng của anh L1 thì Í đi thẳng xuống thị trấn Y lo việc riêng, không biết sự việc T mang tài sản trộm cắp đi bán. T bán chiếc máy bắn cốt cho anh L1 được số tiền 250.000 đồng. Sau khi bán xong T tiếp tục bắt xe khách xuống thị trấn Y và tiêu hết số tiền này.

Lần thứ hai: Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/6/2024 khi bị cáo ở nhà thấy đội anh C1 đi làm, bị cáo tiếp tục đến chỗ cửa chính của phòng trọ và dùng tay mở cửa nhưng không mở được nên bị cáo vòng qua cửa phụ và trèo vào khe hở của cửa phụ giáp với phần mái nhà và đi vào trong nhà trọ tiếp tục trộm cắp của anh C1 thêm 01 máy bắn cốt (còn gọi là máy cân bằng laser). Sau đó T cầm theo chiếc máy bắn cốt trèo qua đường đã đi vào và mang bán cho anh Nông Văn N, sinh năm 1987, nhà ở cùng thôn với bị cáo được số tiền 120.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Đến khoảng 08 giờ ngày 08/6/2024 bị cáo thấy anh C1 và công nhân đi làm không có ai ở lán trọ, bị cáo tiếp tục trèo vào khe hở của cửa phụ mà T đã vào để trộm cắp chiếc máy bắn cốt của anh C1 vào ngày 04/6/2024 để lấy trộm 10kg gạo Nhật J02 của anh C1, trộm được bị cáo trèo ra chỗ cũ rồi đem bán cho bà Trần Thị L, sinh năm 1961, nhà ở cùng thôn với bị cáo được số tiền 140.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 18/6/2024 và ngày 15/8/2024 cùng có mặt Nguyễn Công T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra đối với vụ việc. Quá trình khám nghiệm và thực nghiệm điều tra T chỉ chính xác vị trí để các tài sản gồm 02 máy bắn cốt và 10kg gạo Nhật J do T trộm cắp của anh C1 và thực hiện lại được toàn bộ hành vi trộm cắp các tài sản này.

Tại kết luận định giá tài sản số 13 ngày 27/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N Kết luận: 02 máy bắn cốt (còn gọi là máy cân bằng laser) và 10kg gạo Nhật J02 tại thời điểm bị mất trộm có tổng trị giá là 1.680.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

+ 01 máy bắn cốt hay còn gọi là máy cân bằng laser màu đen – xanh, có ba chân trụ, trên thân máy có ghi chữ T-BOSS max.

+ 01 máy bắn cốt hay còn gọi là máy cân bằng laser màu xanh – đen, có ba chân trụ, trên thân máy có chữ ShuoKang laser level.

(Số vật chứng trên ngày 25/7/2024 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp)

+ 10kg gạo Nhật J. Số vật chứng này sau khi trộm cắp bị cáo đã bán cho bà Trần Thị L và bà L đã sử dụng hết, do vậy Cơ quan điều tra không tạm giữ được.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS-NR ngày 06/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo Nguyễn Công T về: "Tội trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Bị hại: Anh Bàn Văn C1 vắng mặt tại phiên tòa tại đơn xin xét xử vắng mặt nêu ý kiến: Không yêu cầu đề nghị bồi thường về phần trách nhiệm dân sự đối với Nguyễn Công T vì đã được Cơ quan điều tra trả lại hai chiếc máy bắn cốt (hay còn gọi là máy cân bằng laser), còn đối với 10 kg gạo nhật J02 anh C1 cũng không có yêu cầu gì. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hoàng Văn L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra anh L1 yêu cầu Nguyễn Công T phải trả lại số tiền 250.000 đồng.

+ Anh Nông Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra anh N yêu cầu Nguyễn Công T phải trả lại số tiền 120.000 đồng.

+ Bà Trần Thị L vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt nêu ý kiến không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng, bổ sung bị cáo được áp dụng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm "Tội trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, hình phạt bổ sung không áp dụng; về trách nhiệm dân sự ghi nhận việc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh L1 số tiền là 250.000,đ, anh N số tiền là 120.000,đ; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Kiểm sát viên nêu quan điểm, việc vắng mặt của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng việc xét xử, vì họ đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, mặt khác anh Bàn Văn C1 là bị hại và bà Trần Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nênTòa án tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai của bị hại, các tài liệu khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 31/5/2024 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc máy bắn cốt của anh Bàn Văn C1 (máy cân bằng laser) và khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/6/2024 bị cáo T tiếp tục trộm cắp 01 chiếc máy bắn cốt của anh C1. Tiếp đến ngày 08/6/2024 bị cáo lại trộm cắp 10kg gạo Nhật J02 của anh C1, địa điểm trộm cắp đều tại nhà trọ của anh C1 thuê của bà Hoàng Thị Á tại thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tổng trị giá các tài sản do bị cáo trộm cắp của anh C1 là 1.680.000 đồng. Sau khi trộm cắp được các tài sản trên bị cáo đã bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Trước đó ngày 30/11/2022 bị cáo Nguyễn Công T đã bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (Bị cáo chưa nộp phạt số tiền này).

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác mà được pháp luật hình sự bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.00 đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Ngày 30/11/2022 bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đ tại Quyết định số 69 ngày 30/11/2022 về hành vi trộm cắp tài sản của người khác (T chưa nộp phạt); Ngày 08/11/2022 Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định số 09/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 14 tháng, chấp hành xong ngày 29/01/2024, tuy nhiên không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt không lớn. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. HĐXX xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, căn cứ vào các quy định của pháp luật, HĐXX xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Mặc dù bị cáo tuổi còn trẻ nhưng do ham chơi, thiếu tu dưỡng, rèn luyện, lười lao động, muốn hưởng lợi trên thành quả của người khác, trước đó bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng hình phạt tù buộc bị cáo đi cải tạo tập trung một thời gian có

như vậy mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại: Anh Bàn Văn C1 có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thi L vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt nêu ý kiến không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hoàng Văn L1 yêu cầu Nguyễn Công T phải trả lại số tiền 250.000 đồng.

+ Anh Nông Văn N yêu cầu Nguyễn Công T phải trả lại số tiền 120.000 đồng.

Bị cáo nhất trí bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Xét thấy sự nhất trí bồi thường thiệt hại của bị cáo là tự nguyện, không trái pháp luật nên được HĐXX ghi nhận. Buộc Nguyễn Công T phải bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Văn L1 số tiền 250.000đ; bồi thường cho anh Nông Văn N số tiền 120.000,đ.

[8] Trong vụ án: Đối với anh Hoàng Văn L1, anh Nông Văn N và bà Trần Thị L là người mua chiếc máy bắn cốt (máy cân bằng laser) và 10kg gạo Nhật J với Nguyễn Công T. Khi mua các tài sản này anh L1, anh N và bà L không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Duy Í là người cho T đi nhờ xe mô tô sau đó T bán 01 chiếc máy bắn cốt cho anh L1, tuy nhiên anh Í không biết việc T trộm cắp tài sản đi bán, do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T tên gọi khác không phạm "Tội Trộm cắp tài sản".

[2] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Công T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Văn L1 số tiền 250.000đ; bồi thường cho anh Nông Văn N số tiền 120.000,đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uû ban Thêng vô Quèc héi.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-VKSND huyện(01b);
-VKSND tỉnh (01b);
-TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
- Bị hại (06b);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- THA dân sự(01b);
-THA hình sự(01b);
-Hồ sơ CA huyện(01b);
-Sở Tư pháp tỉnh (01b);
-Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Luân